

Số: 40/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Diên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng

2. Ông Hồ Văn Hào

Căn cứ các Điều 147; 212; 213; 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn S, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm L, xã N, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bùi Thị T và anh Lê Văn S thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về nuôi con chung:** Giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung của chị T, anh S là Lê Thị Hà A, sinh ngày 29/11/2012 và Lê Văn Tuấn K, sinh ngày 03/9/2018, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa

án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

*** Về chia tài sản:** Chị Bùi Thị T và anh Lê Văn S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001220 ngày 13/10/2025, tại Thi hành án dân sự tỉnh N (chị T đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Lưu Vệ (ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên